

Số: 25.03.2019/CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi
nhuận năm 2018 so năm 2017

Hưng Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2019

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 so với năm 2017 như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017	Chênh lệch	
			Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	746.411.411.103	521.928.317.601	224.483.093.502	43
2. Các khoản giảm trừ doanh thu				
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	746.411.411.103	521.928.317.601	224.483.093.502	43
4. Giá vốn hàng bán	636.625.164.130	453.316.482.928	183.308.681.202	40
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	109.786.246.973	68.611.834.673	41.174.412.300	60
6. Doanh thu hoạt động tài chính	788.953.547	13.898.069	775.055.478	5.577
7. Chi phí tài chính	26.612.288.072	20.301.479.524	6.310.808.548	31
8. Chi phí bán hàng	15.113.209.809	7.710.626.387	7.402.583.422	96
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.465.304.948	19.396.690.352	5.068.614.596	26
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	44.384.397.691	21.216.936.479	23.167.461.212	109
11. Thu nhập khác	2.009.123.877	1.500.664.635	508.459.242	34
12. Chi phí khác	996.385.419	810.130.557	186.254.862	23
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	1.012.738.458	690.534.078	322.204.380	47
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.397.136.149	21.907.470.557	23.489.665.592	107
15. Chi phí thuế TNDN liên hành	9.309.381.611	4.418.354.253	4.891.027.358	111
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	36.087.754.538	17.489.116.304	18.598.638.234	106



Lợi nhuận sau thuế năm 2018 so với năm 2017 tăng 106% tương đương tăng 18.598.638.234 đồng.

Nguyên nhân:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 tăng 43% so với năm 2017 tương đương doanh thu thuần tăng 224.483.093.502 đồng.
2. Doanh thu hoạt động tài chính năm 2018 tăng năm 2017: 775.055.478 đồng.
3. Giá vốn hàng bán cùng với các khoản chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 đều tăng nhiều hơn so với năm 2017 từ 26% đến 40% đặc biệt chi phí bán hàng tăng 96%.

Trong năm 2018 công ty đã đưa ra các chiến lược phát triển mở rộng thị trường kinh doanh trên khắp các địa bàn cả nước đặc biệt là thị trường xuất khẩu túi siêu thị shopping bag tỷ trọng tăng trưởng doanh thu xuất khẩu tăng mạnh gấp 2 lần so với cùng kỳ năm 2017. Đồng thời các khoản mục chi phí của năm 2018 cũng tăng nhiều hơn so với tỷ trọng tăng doanh thu đặc biệt là chi phí bán hàng. Do vậy đã làm cho tổng Lợi nhuận sau thuế năm 2018 so với năm 2017 tăng 106% tương đương tăng 18.598.638.234 đồng.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận năm 2018 so với năm 2017.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT, TCCB (T)

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cường

